

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2019

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

I. THÔNG TIN CÔNG TY:

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH.**
2. Địa chỉ: 440 Nơ Trang Long Phường 13 Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
3. Điện thoại: 028-35533358 Fax: 028-35533348
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301886832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 09/11/1999, thay đổi lần thứ 17 ngày 08/06/2018
5. Mã chứng khoán : **BMG**

II. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG:

1. Tên cổ đông:
2. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Số ĐKKD:
3. Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Địa chỉ:.....
5. Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày 26/04/2019:
6. Số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu:
(tổng số cổ phần của Công ty là: 5.292.000 CP)

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN:

- Căn cứ Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017 và Thông tư số: 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017 về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng.

- Căn cứ kỳ họp thường niên ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 26/4/2019 và Nghị quyết của Đại hội số: 04/2019/NQ-ĐHĐCĐ, trong nội dung thứ 5 của nghị quyết về việc ban hành “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”. Nay HĐQT cần lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản về nội dung chỉnh sửa Điều 26 và khoản 5 Điều 40 tại “Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty” đã gửi cho quý Cổ đông trước khi tham dự ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019.

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ được ban hành theo luật định khi HĐQT (Ban quan hệ cổ đông) thu thập ý kiến của Cổ đông đồng thuận với tỷ lệ theo quy định tại điều lệ Công ty (điều 29 khoản 3).



IV. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN:

1. Điều 26 trong dự thảo quy chế : “miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên”

Tại dòng đầu tiên của khoản 2 điều 26 trong dự thảo quy chế, xin sửa đổi theo đúng nội dung của Thông tư số: 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là TT 95). Tất cả nội dung khác của điều 26 không thay đổi .

Nội dung dự thảo	Theo TT 95/2017/TT-BTC	Nội dung cần sửa đổi
..... 2.Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau : 2.Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau : 2.Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau :

Ý kiến của cổ đông :

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không ý kiến

2. Điều 40 : Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi (khoản 5)

Mục đích của nội dung này nhằm khống chế các trường hợp vì lợi ích cá nhân của người điều hành (HĐQT, BKS, Ban TGD và người điều hành khác) làm phương hại đến lợi ích chung của Công ty.

Đây là **nội dung mới** mà điều lệ Công ty chưa có quy định. Tuy nhiên đây là 1 trong những nội dung bắt buộc khi xây dựng “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đại chúng” theo Thông tư số: 95/2017/TT-BTC, HĐQT soạn thảo xây dựng nội dung này theo đúng tinh thần của Thông tư 95 quy định (trường hợp Công ty không có quy định thì phải thực hiện theo Luật) và nội dung này hoàn toàn không trái với điều lệ hiện hành của Công ty. (Ban soạn thảo gửi kèm Thông tư 95 với nội dung trên –Điều 40 trong Điều lệ mẫu).

Do đó HĐQT đề nghị vẫn giữ nguyên nội dung trong Quy chế soạn thảo.

Ý kiến của cổ đông:

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

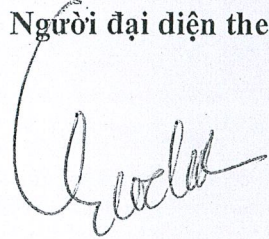
☐ Không ý kiến

V. THỜI HẠN :

- Quý cổ đông vui lòng gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty trong phong bì dán kín hoặc gửi email về “Ban quan hệ Cổ đông” trước 16 giờ ngày 10 tháng 05 năm 2019; phiếu lấy ý kiến không gửi về Công ty (Ban Quan hệ Cổ Đông) thì được coi là cổ đông không tham gia biểu quyết.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông về 2 nội dung trên sẽ được đăng tải trên website: bmig.com.vn vào ngày 25/5/2019 (thứ bảy).

Người đại diện theo pháp luật



Võ Quốc Hào

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Mạc Thuần

Chữ ký của cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên của cổ đông & đại diện hợp pháp được quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 ngày 26/4/2019)

1/ Lưu ý cách biểu quyết:

Quý cổ đông đánh dấu (X) vào ô trống cần chọn.

2/ Tài liệu kèm theo :

- Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính; phụ lục 02 (xây dựng quy chế mẫu); điều 40 của Điều lệ mẫu theo thông tư trên (Phụ lục 1 của Thông tư 95).

- Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 (Số : 04/2019) đã đăng trên website Công ty.

3/ Liên hệ Ban quan hệ cổ đông :

Trưởng ban : Nguyễn Thị Thu Nhung : Tel: 0906945389. Email: nhungnguyen1604@yahoo.com.vn

Ủy viên : Nguyễn Minh Tuấn

Tel: 0903688998. Email: tuanbigamex05@gmail.com

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn công ty đại chúng việc xây dựng Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, cụ thể như sau:

- a) Công ty đại chúng;
- b) Cổ đông công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- d) Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.

Điều 3. Điều lệ công ty


Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Công ty đại chúng tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 Thông tư này để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ công ty.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

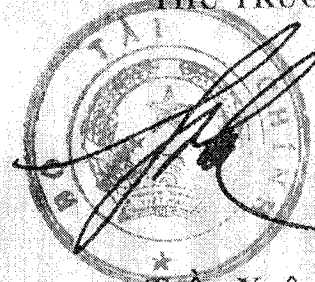
1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) để xem xét, hướng dẫn. / 

Nơi nhận: 

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TƯ về phòng chống tham nhũng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính, UBCKNN;
- Lưu: VT, UBCK (300b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ MẪU

ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN**

(Tên Công ty)

..., Ngày ... tháng ... năm 20 ...

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng

quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm (20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm (20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN.....

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày.. tháng... năm...)

Quy chế nội bộ của Công ty bao gồm các nội dung sau đây:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

d) Cách thức bỏ phiếu;

e) Cách thức kiểm phiếu;

f) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

g) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp);

h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

j) Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Nội dung quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản);

k) Các vấn đề khác.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;

- b) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- c) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- f) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
- b) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- c) Cách thức biểu quyết;
- d) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e) Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
- f) Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn Kiểm soát viên;
- b) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- c) Cách thức bầu Kiểm soát viên;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

5. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- b) Cơ cấu của các tiểu ban;
- c) Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban;
- d) Việc thành lập tiểu ban;
- e) Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên.

6. Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
- b) Cơ cấu, thành phần của Ban kiểm toán nội bộ;
- c) Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ;
- d) Cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp;
- b) Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- c) Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- e) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

8. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng giám đốc);

b) Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

c) Giám đốc (Tổng giám đốc);

d) Các trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

e) Báo cáo của Giám đốc (Tổng giám đốc) với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

f) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc);

g) Các vấn đề Giám đốc (Tổng giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Giám đốc (Tổng giám đốc) theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

9. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ

luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác;

10. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

11. Các vấn đề khác (nếu có).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017-NĐ-CP ngày 6/6/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP May Bình Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên số 03/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2019 của Công ty cổ phần may Bình Minh

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần may Bình Minh thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%) thực hiện 2018 / 2017	Tỷ lệ (%) TH 2018/ KH 2018
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	440	450,13	110,6%	102,3%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	20	20,16	111,1%	100,8%
Chia cổ tức/ vốn điều lệ (%)	12%	15%	100,0%	125,0%

+ Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Kế hoạch sản xuất -kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu như sau:

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ (%) KH 2019/ TH 2018
Tổng doanh thu	450,13	480	106,6%
Lợi nhuận trước thuế	20,16	21	104,0%
Chia cổ tức	15%	15%	100,0%

+ Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

+ *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế :	20.158.827.044 đồng
- Thuế TNDN :	4.031.765.410 đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	16.127.061.634 đồng
- Chia cổ tức 15% /VĐL:	7.938.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ theo điều lệ :	
+ Quỹ đầu tư phát triển SX 10%:	1.612.706.163 đồng
+ Quỹ khen thưởng 5% :	806.353.082 đồng
+ Quỹ phúc lợi 5% :	806.353.082 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	4.963.649.307 đồng

+ *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

5. Thống nhất ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần may Bình Minh ; riêng một số nội dung của Điều 26, khoản 5 điều 40 sẽ chỉnh sửa cho phù hợp quy định của pháp luật và điều lệ Công ty , sau đó lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung chỉnh sửa trên, tổng hợp trình HĐQT xem xét thông qua và ban hành.

+ *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

6. Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 – giao Ban Điều hành triển khai thực hiện.

+ *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

7. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án tại tỉnh Hậu Giang. Vốn đầu tư giai đoạn 1 cho 1.000 lao động khoảng 70 tỷ đồng, chủ yếu từ nguồn vốn vay ngân hàng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2019 lập dự án xin phép đầu tư. Tiến hành xây dựng từ Quý III/2019. Dự kiến đi vào hoạt động từ tháng 05/2020. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị giao Ban Điều hành triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư.

+ *Kết quả biểu quyết: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Điều 2: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần may Bình Minh thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/04/2019. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai nghị quyết này./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA



Lê Mạc Thuần